

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Cung cấp hàng rào thép bảo vệ vòng ngoài**” thuộc Công trình “Trường đua công thức 1 (F1 Hanoi Race)” theo hình thức chào giá cạnh tranh.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
2. Phạm vi công việc: “**Cung cấp hàng rào thép bảo vệ vòng ngoài**”, bao gồm:
 - Gia công, hoàn thiện sản phẩm hàng rào thép bảo vệ vòng ngoài kèm khung giá đỡ và phụ kiện lắp đặt.
 - Bốc xếp hàng lên xe và vận chuyển đến kho hàng của Bên A, tiến hành giao nhận trên xe vận chuyển của Bên B, Bên A có trách nhiệm dỡ và hạ hàng vào kho.
3. Địa điểm kho giao hàng của Bên A: Nhà máy Bê tông Xuân Mai, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội (Giao nhận trên xe vận chuyển của Bên B, Bên A có trách nhiệm dỡ và hạ hàng vào kho).
4. Giá chào thầu: Nhà thầu chào giá theo 2 phương án.
 - a. Phương án 01: Toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, bao gồm Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí vận chuyển toàn bộ sản phẩm đến kho của Bên A và toàn bộ chi phí cần thiết khác để hoàn thành gói thầu.
 - b. Phương án 02: Bên A cung cấp thép ống và lưới thép D5 để Bên B gia công, hoàn thiện sản phẩm. Giá nhà thầu chào bao gồm chi phí gia công, chi phí vật liệu (không bao gồm vật liệu Bên A cấp), chi phí hao hụt vật tư Bên A cấp, chi phí nhân công, chi phí vận chuyển toàn bộ sản phẩm đến kho của Bên A và toàn bộ các chi phí cần thiết khác để hoàn thành gói thầu.
5. Tiến độ thực hiện gói thầu:
 - Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày;
 - Ngày dự kiến bắt đầu sản xuất là 25/10/2019;
 - Điều kiện để Bên B bắt đầu sản xuất: Sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu vật liệu đầu vào cho những vật liệu Bên B cấp;
 - Điều kiện để Bên B bắt đầu sản xuất đại trà: Sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu sản phẩm mẫu (mỗi loại sản phẩm 01 chiếc, bao gồm cả phụ kiện).
6. Hình thức hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;
- Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
- Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
- Thanh toán khối lượng: thanh toán đến 90% giá trị hoàn thành từng đợt. Mỗi đợt Bên B giao hàng tối thiểu 1000 chiếc hàng rào đã đóng sẵn vào khung giá đỡ;
- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
- Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng.

(Trường hợp Nhà thầu không làm được các thư bảo lãnh nêu trên thì hai bên sẽ đàm phán, thương thảo sau).

7. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 01 bản gốc, bao gồm:

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- Tài liệu thể hiện vị trí Kho bãi, Khu vực sản xuất của Nhà thầu;
- Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
- Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.

8. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.

9. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

Phòng đấu thầu & quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.

- Cán bộ phụ trách: Trần Thị Huyền

- Điện thoại: Di động 0904 970 691

Cố định: 024. 7303 8866-607

10. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu: trước 17h00 ngày 07/10/2019;

Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu: trước 17h00 ngày 14/10/2019;

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TGD (để báo cáo);
- Ông Nguyễn Thọ Phùng (để báo cáo);
- Các phòng, ban Cty (được biết);
- Lưu ĐT&QLDA.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cao Thăng

THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Trường đua công thức 1 (F1 Hanoi Race)
- Địa điểm xây dựng: Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix .
- Nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.

2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Bao gồm cung cấp hàng rào thép bảo vệ vòng ngoài đường đua cùng phụ kiện kèm theo. Khối lượng cung cấp tạm tính như sau (*khối lượng có thể thay đổi khi thương thảo hợp đồng*):

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đặc tính kỹ thuật
A	GIA CÔNG HÀNG RÀO VÀ KHUNG GIÁ ĐỠ			
1.	Hàng rào khán giả di động loại cao H2.0	Cái	5.887	<ul style="list-style-type: none">- Kích thước: dài 3,0m*cao 2,0m.- Khung hàng rào sử dụng thép ống hàn đen theo TCVN 3783-83, mác C35 hoặc tương đương.- Lưới thép D5, ô lưới 100x200mm- Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135.- Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.
2.	Hàng rào khán giả di động loại cao H2.0 có gắn bánh xe	Cái	356	<ul style="list-style-type: none">- Kích thước: dài 3,0m*cao 2,0m.- Khung hàng rào sử dụng thép ống hàn đen theo TCVN 3783-83, mác C35 hoặc tương đương.- Lưới thép D5, ô lưới 100x200mm- Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135.- Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.- Gắn 01 bánh xe quay D130.
3.	Hàng rào khán giả di động loại thấp H1.2	Cái	1.265	<ul style="list-style-type: none">- Kích thước: dài 2,5m*cao 1,2m.- Sử dụng thép ống hàn đen theo TCVN 3783-83, mác C35 hoặc tương đương.- Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135.- Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đặc tính kỹ thuật
4.	Hệ khung, giá đỡ hàng rào khán giả di động loại cao H2.0 phục vụ lưu kho và trong quá trình vận chuyển	Khung	313	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi khung chứa 20 cái hàng rào khán giả di động loại cao H2.0; - Kích thước: dài 3,05m*rộng 1,50m. - Sử dụng thép hộp hàn đen theo TCVN 3783-83, mức C35 hoặc tương đương. - Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135. - Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.
5.	Hệ khung, giá đỡ hàng rào khán giả di động loại thấp H1.2 phục vụ lưu kho và trong quá trình vận chuyển	Khung	64	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi khung chứa 20 cái hàng rào khán giả di động loại thấp H1.2; - Kích thước: dài 2,11m*rộng 1,0m*cao 1,53m. - Sử dụng thép hộp hàn đen theo TCVN 3783-83, mức C35 hoặc tương đương. - Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135. - Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.
B	GIA CÔNG PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT HÀNG RÀO			
1.	Khớp quay nối trụ hàng rào	Cái	356	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 200*160mm - Sử dụng thép ống hàn đen TCVN 3783-83, mức C35 hoặc tương đương. - Thép bản mã dày 5mm. - Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135. - Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.
2.	Cây chống chéo kèm ống nối	Cái	1.927	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Cây chống chéo dài 2,0m và Ống nối dài 0,3m; - Sử dụng thép ống hàn đen theo TCVN 3783-83, mức C35 hoặc tương đương. - Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135. - Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đặc tính kỹ thuật
3.	Kẹp nối ống	Cái	15.628	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 50*165mm - Sử dụng thép dày 2,5mm TCVN 3783-83, mác C35 hoặc tương đương. - Bao gồm Bulong M14 hàn cố định và Ecu M14 thân côn, 3 khóa dùng chìa vặn. - Hàn sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 4063-135. - Mạ kẽm nhúng nóng, độ dày mạ >45Mcr sau khi gia công hoàn thiện.

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Cơ sở vật chất:	
1.1	Có nhà xưởng gia công, hoàn thiện sản phẩm, đã đi vào hoạt động ≥ 2 năm	Đáp ứng theo yêu cầu
1.2	Có kho bãi bảo quản, lưu giữ thành phẩm trước khi bàn giao cho Bên A.	Đáp ứng theo yêu cầu
2	Năng lực kỹ thuật:	
2.1	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận thi công, lắp đặt.....	
	Số công nhân có thời gian thi công ≥ 2 năm	10 người
3	Năng lực tài chính trong thời gian gần đây:	
3.1	- Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong năm 2018. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 hoặc biên bản quyết toán thuế năm 2018.	Đáp ứng theo yêu cầu
3.2	Doanh thu bình quân trong 2 năm 2017, 2018	≥ 3 tỷ VNĐ
3.3	Lợi nhuận sau thuế từng năm 2017, 2018:	> 0
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Không đạt

2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Các yêu cầu kỹ thuật:			
1	Xuất xứ	Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, chủng loại các loại thép dùng để gia công sản phẩm.	Không có bảng kê
2	Yêu cầu kỹ thuật	Tuân thủ theo đúng thiết kế của Bên A. Có quy trình sản xuất, gia công, hoàn thiện sản phẩm. Có quy trình kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất định kỳ hoặc đột xuất. (Có sự tham gia của Bên A)	Không có quy trình.
Tiêu chuẩn đánh giá:			
3	Tiến độ cung cấp	Đáp ứng yêu cầu như hồ sơ mời thầu	Không đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu.
4	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 12 tháng	<12 tháng
Kết luận		Đạt tất cả (4) nội dung trên	Không đạt (1) trong (4) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

BIỂU CHÀO GIÁ

Gói thầu: “Cung cấp hàng rào thép bảo vệ vòng ngoài”

Công trình: Trường đua công thức 1 (F1 Hanoi Race)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng tạm tính	Giá chào phương án 1 (Bên B cấp toàn bộ vật tư)		Giá chào phương án 2 (Bên A cấp ống thép đen và lưới thép, Bên B cấp các vật tư còn lại)	
				Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
A	GIA CÔNG HÀNG RÀO VÀ KHUNG GIÁ ĐỠ						
1	Hàng rào khán giả di động loại cao H2.0, dài 3,0m*cao 2,0m, mạ kẽm	Cái	5.887				
2	Hàng rào khán giả di động loại cao H2.0, dài 3,0m*cao 2,0m, mạ kẽm, có gắn bánh xe	Cái	356				
3	Hàng rào khán giả di động loại thấp H1.2, dài 2,5m*cao 1,2m, mạ kẽm	Cái	1.265				
4	Hệ khung, giá đỡ hàng rào khán giả di động loại cao H2.0, dài 3,05m*rộng 1,50m, mạ kẽm	Khung	313				
5	Hệ khung, giá đỡ hàng rào khán giả di động loại thấp H1.2, dài 2,11m*rộng 1,0m*cao 1,53m, mạ kẽm	Khung	64				
B	GIA CÔNG PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT HÀNG RÀO						
1	Khớp quay nối trụ hàng rào, 200*160mm, mạ kẽm	Cái	356				
2	Cây chống chéo kèm ống nối, φ42, mạ kẽm	Cái	1.927				
3	Kẹp nối ống, 50*165mm, mạ kẽm	Cái	15.628				
C	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ	VNĐ					
D	THUẾ VAT 10%	VNĐ					
E	TỔNG CỘNG SAU THUẾ	VNĐ					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm _____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày tháng năm hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :.....

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng) số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

